TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79A/2022/QĐST- HNGĐ	*N, ngày 21 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 197/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa;

Nguyên đơn: Bà Kiều Thị Thu H, sinh năm: 1984.
Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N- Ninh Thuận.
Bị đơn: Ông Tô Công P, sinh năm: 1985
Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N - Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Bà Kiều Thị Thu H với ông Tô Công P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Kiều Thị Thu H với ông Tô Công P tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Kiều Thị Thu H và ông Tô Công P thỏa thuận giao con chung tên Tô Thị Yến N, sinh ngày 29-4-2005, Tô Công Huy, sinh ngày 30-11-2010 và Tô Kiều Bảo T, sinh ngày 22-10-2018 cho ông Tô Công P tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, bà Kiều Thị Thu H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 6.000.000đồng/ tháng /ba người con chung (mỗi người con chung hàng tháng 2.000.000đồng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

- Sau khi ly hôn bà Kiều Thị Thu H không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Ông Tô Công P là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Kiều Thị Thu H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Về án phí*: Bà Kiều Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* bà Kiều Thị Thu H đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002538 ngày 26-5-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Bà Kiều Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khỏan tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

"....Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quyết định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quyết định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND thị trấn P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Sửu